

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày: 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, ông Lê Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐ-HSST ngày 09/3/2018, số 18/2018/QĐ-HSST ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. ĐKHKTT: Tổ 14, cụm 2, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Ngõ 1, tổ 1, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Quốc N (đã chết) và bà Vũ Thị U. Có chồng là Lại Thế T (đã chết) và có 04 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Tại Bản án số 109/2013/HSST ngày 16/7/2013, bị TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.000.000đ; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 và đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Cháu Đoàn Vũ M, sinh ngày 02/5/2004.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu M: Chị Vũ Thị Hoàng Y, sinh năm 1974. ĐTQ: Khu T, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu M: Bà Nguyễn Thị Liên-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

- Cháu Vũ Đoàn Hương L, sinh ngày 29/12/2004.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1965.

ĐTQ: Số 48 C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị Chi-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1974.

Trú quán: Số 365 T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Chị Lại Thị Th, sinh năm 1990.

Trú quán: Tổ 29, cụm 5, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

** Người làm chứng:*

- Anh Hoàng Trường G, sinh năm 1965.

Trú quán: Số 193/239 L, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần Việt H, sinh năm 1977.

Trú quán: Số 8/96 B, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Lê Thị Q, sinh năm 1964.

Trú quán: Số 80 phố N, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt bà Liên, bà Chi; vắng mặt cháu M, chị Y, cháu L, anh H, anh Th, chị Th, anh G, anh H, chị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để mua thuốc chữa bệnh nên Nguyễn Thị H đã nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản của các cháu học sinh bằng cách đưa ra thông tin sai sự thật để các cháu tin tưởng giao tài sản cho H. H đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ ngày 31/10/2017, Hoàng Trường G đến nhà H mượn của chị Lại Thị Th (con gái H) xe máy Honda SH mode BKS 15B2-488.20 để đi Hà Nội khám bệnh nên H bảo G cho đi cùng. Đi đến cầu vượt gần BigC Hải Dương thì H bảo G đi đến khu vực gần công viên Bạch Đằng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương có việc. Lúc này, H thấy cháu Đoàn Vũ M đang đi một mình cùng chiều phía trước bằng xe đạp điện hiệu Nijia, trên người đeo 01 túi xách nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đạp điện của cháu M. Khi G điều khiển xe đi ngang với cháu M, H bắt chuyện và nói với cháu M "Cô là bạn của mẹ cháu, cô mới từ Miền Nam ra, có ít quà với thuốc gửi cho bà cháu, cháu đi theo cô về nhà cô lấy cho". Cháu M tưởng thật nên đi theo, G cũng nghĩ là người quen của H nên không nói gì. Đi đến đầu đường Nguyễn Công Hoan, H bảo G đi ra quán nước ở gần ngã 3

đường Nguyễn Lương Bằng giao với Quốc lộ 5 để chờ và bảo cháu M chở H đi tiếp đến số nhà 56 phố V, phường Q, thành phố H. Quan sát thấy cửa nhà khoá ngoài, H nói dối đó là nhà H và bảo cháu M cho H mượn xe đạp điện đi lấy chìa khoá rồi đón mẹ cháu M. Tin H nói thật nên cháu M đã giao xe cho H. H điều khiển xe đến số nhà 80 đường N, phường V, thành phố H gặp G thì bị quần chúng nhân dân bắt và thu giữ 01 xe đạp điện hiệu Nijia màu bạc, 01 túi xách ba lô màu xám bạc bên trong có 02 quyển vở học sinh, 01 máy tính điện tử Casio, 01 xe máy Honda SH mode màu trắng BKS 15B2-488.20

Vụ thứ hai: Nguyễn Thị H và Quang (không biết họ tên, địa chỉ) rủ nhau đến thành phố H chiếm đoạt tài sản của các cháu học sinh. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/10/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu đen (xe của Quang, không xác định được BKS) chở Quang đến khu vực ngã tư giữa đường T và đường N, phường T, Thành phố Hải Dương thì gặp cháu Vũ Đoàn Hương L điều khiển xe đạp điện hiệu DIBAO màu trắng- xám, biển số 34MĐ1-328.83. H điều khiển xe đi song song với cháu L rồi giới thiệu là người quen với gia đình mới từ Miền Nam về có quà muốn gửi cho bố mẹ cháu L và bảo cháu L đi theo để lấy quà. Cháu L tin là thật nên đã điều khiển xe đạp điện đi theo H đến số nhà 75 P, phường Q, thành phố H. H xuống xe và nói dối Quang đi về nhà rồi bảo cháu L chở H đến nhà số 28/50 C, phường Q, thành phố H. Quan sát cửa nhà này khoá ngoài, H nói dối là nhà H và bảo cháu L cho H mượn xe đạp điện đi lấy chìa khoá. Cháu L tin tưởng giao xe, H điều khiển xe đạp điện đi ra khu vực BigC Hải Dương gặp Quang rồi cả hai đi đến khu vực cầu A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Quang đưa số điện thoại và bảo H gọi điện cho anh Nguyễn Huy T đến mua xe đạp điện. Khi anh T đến thì Quang nói xe đạp điện là của Quang, cần tiền nên muốn bán. Anh T tin tưởng, đồng ý mua xe đạp điện với số tiền 5.000.000đ. H và Quang chia nhau, mỗi người được 2.500.000đ.

Tại các kết luận định giá tài sản số 231 và số 240 ngày 23/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Thành phố Hải Dương kết luận:

- Trị giá 01 chiếc xe đạp điện hiệu DIBAO màu trắng- xám, biển số 34MĐ-328.83 là 13.140.000đ.

- Trị giá 01 chiếc xe đạp điện hiệu Nijia màu bạc là 8.550.000đ; 01 chiếc túi xách ba lô màu xám- bạc là 140.000đ; 02 quyển vở học sinh là 4.800đ; 01 chiếc máy tính điện tử Casio là 280.000đ.

Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử vụ án: Nguyễn Thị H nhận tội và tác động nhờ người thân bồi thường cho gia đình cháu L số tiền 13.140.000đ. Công an thành phố Hải Dương đã trả lại gia đình cháu M 01 xe đạp điện hiệu Nijia, 01 túi xách ba lô, 02 quyển vở học sinh, 01 máy tính điện tử Casio; trả lại chị Th 01 xe mô tô Honda SH mode BKS 15B-488.20. Gia đình cháu L, cháu M và chị Th không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Gia đình cháu L đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh. Chiếc xe đạp điện hiệu DIBAO, anh T đã bán cho khách hàng không biết họ tên, địa chỉ; chiếc điện thoại dùng liên lạc với anh T, bị cáo đã vứt đi nên không thu hồi được. Anh T không biết tài sản mình mua là do bị cáo phạm tội mà có; không có căn cứ xác định G đồng phạm với H và không xác định được lý lịch của đối tượng tên Quang nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTPHD ngày 23/01/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyễn Thị H khai nhận đã đưa ra những thông tin không có thật, làm cho các bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại như Cáo trạng đã nêu. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại xác nhận gia đình các bị hại đã nhận lại tài sản và được bị cáo bồi thường thiệt hại; nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (từ 31/10/2017 đến 03/11/2017), thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/10/2017 và ngày 31/10/2017, tại khu vực thành phố H, Nguyễn Thị H đã nói dối là người quen của gia đình để các cháu Vũ Đoàn Hương L, Đoàn Vũ M tin tưởng giao cho H 01 chiếc xe đạp điện hiệu DIBAO màu trắng- xám, BKS 34MĐ1-328.83 trị giá 13.140.000đ; 01 xe đạp điện hiệu Nijia màu bạc trị giá 8.550.000đ; 01 chiếc túi xách balô màu xám- bạc trị giá 140.000đ; 02 quyển vở học sinh trị giá 4.800đ; 01 máy tính điện tử Casio trị giá 280.000đ. Sau khi nhận được tài sản, H đem các tài sản trên đi tiêu thụ và bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực

hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin không có thật để người bị hại tin tưởng, tự nguyện giao tài sản và chiếm đoạt tài sản của họ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.114.800đ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, nay là khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015. VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:*

Bị cáo thực hiện hai hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chiếm đoạt tài sản của cháu M khi cháu mới 13 năm 05 tháng 10 ngày tuổi, chiếm đoạt tài sản của cháu L khi cháu mới 12 năm 09 tháng 24 ngày tuổi nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS "*phạm tội 02 lần trở lên*" và "*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Ngay sau khi bị bắt quả tang, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội thực hiện ngày 23/10/2017 khi hành vi này chưa bị phát hiện; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đã tác động nhờ người thân bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, bị TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 109/2013/HSST ngày 16/7/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 nên không đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới bảo đảm mục đích trừng trị và giáo dục của hình phạt. Xét bản thân bị cáo bị bệnh đau lưng cấp, sơ gan cổ chương do viêm gan B mạn thể tiến triển và nguyên nhân phạm tội là do không có tiền chữa bệnh, mua thuốc. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, tài sản chiếm đoạt của cháu M đã được thu hồi, gia đình cháu L đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại nên HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Chị Lại Thị Th và anh Nguyễn Huy T là người cho mượn tài sản và mua tài sản của bị cáo nhưng không biết việc phạm tội của bị cáo nên đều không bị xử lý là phù hợp. Chưa đủ căn cứ chứng minh Hoàng Trường G đồng phạm với bị cáo và không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng tên Quang; cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình các cháu Đoàn Vũ M, Vũ Đoàn Hương L

và chị Lại Thị Th đều không yêu cầu giải quyết việc bồi thường. Xét đề nghị của những người trên là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình cháu Đoàn Vũ M chiếc xe đạp điện hiệu Nijia màu bạc, 01 túi xách ba lô, 02 quyển vở, 01 máy tính cầm tay Casio; trả lại chị Lại Thị Th chiếc xe máy Honda SH mode BKS 15B2-488.20. Anh T đã bán chiếc xe đạp điện hiệu DIBAO BKS 34MĐ1-328.83 cho khách hàng không biết họ tên, địa chỉ; bị cáo H đã vứt chiếc điện thoại dùng liên lạc với anh T nhưng không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[7] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Thị H 12 tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (*từ ngày 31/10/2017 đến ngày 03/11/2017*). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của cháu Vũ Đoàn Hương L, cháu Đoàn Vũ M, anh Vũ Mạnh H, chị Vũ Thị Hoàng Y, chị Lại Thị Th không yêu cầu giải quyết việc bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2018). Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Công an Thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Người bảo vệ quyền lợi của bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

Quách Thị Phương Thuý